

Than Uyên, ngày 24 tháng 12 năm 2024

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

2. **Anh Phạm Văn B**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ tháng 2004 và đến ngày 13/9/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 13/9/2004 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp cho chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B làm ăn và sinh sống tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 12/12/2024 chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị T và anh B thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B xác định chị T và anh B thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B có ba con chung chưa thành niên gồm: Phạm Thanh H, sinh ngày 22/8/2007, Phạm Thanh M, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Thị An N, sinh ngày 12/11/2020. Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B thỏa thuận như sau:

Chị Phạm Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị An N, sinh ngày 12/11/2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Phạm Văn B là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Phạm Thanh H, sinh ngày 22/8/2007, Phạm Thanh M, sinh ngày 31/3/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị An N, sinh ngày 12/11/2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Phạm Văn B là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phạm Thanh H, sinh ngày 22/8/2007 và Phạm Thanh M, sinh ngày 31/3/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung theo Quyết định của Tòa án. Chị T, anh B có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai số 0001243 ngày 12/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay số tiền đã nộp chuyển thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên;
- UBND xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Trung Phước